

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/07/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP02+BK14+CTK3	7:25	8+7+5	0+0+0		8+5+9	0+0+0	Chuyen 1 BK14-CTK3
2		VSP02	7:25	20	0		22	0	
3		CTK3+BK20	7:25	20+2	0+0		15+0	0+0	Chuyen 5 CTK3-BK20
4		CNV+TGTH4+HSD	9:25	6+6+3	0+0+0		7+8+0	0+0+0	
5		PPD+BK9	9:25	17+5	0+0		15+7	0+0	
6		AMD	9:25	22	0		16	0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: VSP02 - BK14 - CTK3	CREW: TUYỀN - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

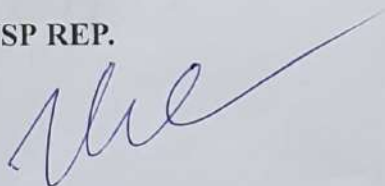
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUẢN	VSP02	51	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	50	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG NGỌC ĐỒNG	VSP02	55	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	49	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NHẬT MINH	VSP02	53	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	VSP02	54	1	8		96	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	56	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	BK14	47-48	2	10	40	50	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ANH TUẤN	BK14	43	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CỎ	BK14	44	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	45-46	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯƠNG TUẤN ANH	BK14	42	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI MINH HAI	BK14	13	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN KHẮC THANG	BK14	41	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ HỒ HAI	CTK3	88-89	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	CU XUAN HUY	CTK3	90	1	12		63	HLHV	Vietnamese
18	HOÀNG XUÂN HIẾU	CTK3	91	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	92	1	9		44	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	87	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN XUAN PHUC	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	8	8	48	628	0	8		
2	BK14	7	9	52	464	40	5+1		CHUYEN 1 PAX TU BK14 SANG CTK3
3	CTK3	6	6	41	370	0	9		+ 1 VE NGOI GHE PHU
TOTAL		21	23	141	1.462	40	22		
WEIGHT KG				141	1.462	40			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2021	TO: VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - MQUÂN - Thành	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DẶNG VIỆT THÀNH	VSP02	03	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN PHU	VSP02	23	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	20	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LƯƠNG HÀ	VSP02	01	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	19	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ SĨ KHÔI	VSP02	07	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN GIA KHÁNH	VSP02	21	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	10	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	08	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH DAN	VSP02	05	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN THẾ CƯỜNG	VSP02	22	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	09	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	06	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	18	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	04	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU NHAN	VSP02	17	1	5		76	NIPI	Vietnamese
17	CAO KINH THAO	VSP02	11-12	2	20		70	T-TIN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU ĐỨC	VSP02	13-14	2	15		75	T-TIN	Vietnamese
19	PHẠM HUY ĐÌNH	VSP02	15-16	2	12		60	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYỄN THÀNH LÊ	VSP02	02	1	5		68	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	20	23	139	1.405	0	22		
	TOTAL	20	23	139	1.405	0	22		
	WEIGHT KG			139	1.405	0			

GRAND TOAL: 1.544 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - BK20	CREW: ĐỨC - TĐông - thông	ETA: 09:20
VANG - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	05	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	90	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TIEN DUNG	CTK3	95	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO VIỆT HUNG	CTK3	13-14	2	20		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIEN HOANG SON	CTK3	92	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO THÈ HUNG	CTK3	10	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THIÊN TOÀN	CTK3	06-07	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ THANH HÀ	CTK3	99	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	08	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN PHÚC PHƯƠNG	CTK3	96	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	01-02	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NAM	CTK3	11-12	2	18		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	94	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	04	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HIỆU TRUNG	CTK3	97-98	2	5		77	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG VIỆT HUNG	CTK3	09	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN BA	CTK3	03	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3					62	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3				32	74	YTE	Vietnamese
21	HOÀNG THANH HÒA	BK20	24-25	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN SƠN	BK20	26	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

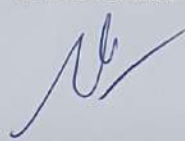
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	20	23	126	1.367	32	17	3	CHUYEN 3 PAX FROM CTK3 TO BK20
2	BK20	2	3	19	138	0	0		
TOTAL		22	26	145	1.505	32	17		
WEIGHT KG				145	1.505	32			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: CNV - TGTH4 - HSD	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH HÙNG	CNV	31	1	10	40	77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	32	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC TRI	CNV	28	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ QUANG HAI	CNV	29	1	20		77	KH-THAC	Vietnamese
5	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	27	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG THAI LONG	CNV	30	1	4		56	PSV	Vietnamese
7	NGO SY DUC	TGTH4	93	1	14		80	HLJOC	Vietnamese
8	TRAN MINH KIEN	TGTH4	90	1	8		70	HLJOC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HÀ	TGTH4	97	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH4	94-95	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG KIEN	TGTH4	96	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ THANH DANH	TGTH4	91-92	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN TRỌNG TƯỜNG	HSD	44-45	2	15		79	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LUÔNG	HSD	42-43	2	16		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TRẠI	HSD	41	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

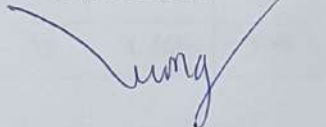
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	6	6	54	407	40	7		
2	TGTH4	6	8	64	425	0	8		
3	HSD	3	5	44	217	0	0		
TOTAL		15	19	162	1.049	40	15		
WEIGHT KG				162	1.049	40			

GRAND TOAL: 1.251 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2021	TO: PPD - BK9	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - MQUÂN - Cương	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN MINH	PPD	09	1	5	70	79	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	10	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN THẮNG	PPD	14	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ SỸ KHOA	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	07	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY HOANG	PPD					91	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	21	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	11-12	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG NHẬT QUANG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					69	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN VINH	PPD	16	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DANH TUÂN	PPD	15	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ QUANG HUY	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	13	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN GIANG	PPD	08	1	4		61	PSV	Vietnamese
17	LƯU VĂN SƠN	BK9	39	1	5	35	71	KH-THAC	Vietnamese
18	VÕ THẾ HẠ	BK9					71	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	38	1	14		79	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO ĐỨC THẮNG	BK9	40	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI ĐỨC KHANH	BK9					60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	16	11	54	1.110	70	14		
2	BK9	5	3	24	350	35	7		
TOTAL		21	14	78	1.460	105	21		
WEIGHT KG				78	1.460	105			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/07/2021	TO: AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TUYỀN - CHIẾN - Q.Trường	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DAI NGHIA	AMD	95	1	12		73	HLJOC	Vietnamese
2	TRAN NAM TRUNG	AMD	96	1	10		76	HLJOC	Vietnamese
3	PHAM XUAN DUONG	AMD	98-99	2	10		58	HLJOC	Vietnamese
4	LE XUAN DUAN	AMD	73-74	2	10		62	HLJOC	Vietnamese
5	PHAM TUAN HA	AMD	34	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH DUY	AMD	79	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN LE HOA	AMD	92	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HIEU THAO	AMD	39	1	5	110	57	KH-THAC	Vietnamese
9	YA LOC	AMD	97	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG THE KHAI	AMD	93	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI SY QUYEN	AMD	75-76	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VAN PHANG	AMD	40	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VO TRUNG HIEU	AMD	38	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DUC NHA	AMD	36-37	2	13		55	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN THANH MAI	AMD	41-42	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
16	VU VIET THANG	AMD	77-78	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DUC HAU	AMD	80	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN LE DUY LE	AMD	94	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DUY LAM	AMD	81	1	10		70	HLJOC	Vietnamese
20	NGO TRI HUNG	AMD	35	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM THE PHONG	AMD	33	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	21	27	206	1.398	110	15		
TOTAL		21	27	206	1.398	110	15		
WEIGHT KG				206	1.398	110			

GRAND TOAL: 1.714 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN